

Số: 1131/KH-STTTT

Quảng Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông đến hết năm 2021,
định hướng phát triển đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức quốc tế” do Bộ TTTT ban hành năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông; Công văn số 4033/VCT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng viễn thông tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông đến hết năm 2021, định hướng phát triển đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Mục đích

- Phát triển mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng truy cập Internet băng rộng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng và vùng phủ dịch vụ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phát triển mới và cải tạo hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo mỹ quan đô thị.

1.2. Mục tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021-2022	Mục tiêu giai đoạn 2023-2024	Mục tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	90%	95%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	75%	80%	85%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	65%	70%	75%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	90%	95%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	17%	20%
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	48%	55%	60%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	20%	10%	0%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	80%	90%	100%
10.	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	30%	15%	0%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	70%	85%	100%
11.	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	10%	5%	0%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	90%	95%	100%

12.	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định(%)	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	85%	100%	100%
13	Băng rộng cố định cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	85%	100%	100%

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Bình.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hạ tầng băng rộng

Các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tiến độ triển khai và ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, các địa bàn đặc biệt khó khăn.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng băng rộng hiện có đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ chất lượng tốt, tốc độ cao và ổn định

2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

- Ưu tiên phát triển mới cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động, với các loại cột, trụ thân thiện môi trường, nguy trang, không cồng kềnh trong đô thị.

- Tiếp tục triển khai việc cải tạo và sử dụng chung các cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động hiện có.

- Phát triển mới hệ thống thông tin liên lạc, băng rộng cố định và di động ổn định, hiệu quả.

3. Mạng cáp ngoại vi

- Tiếp tục công tác tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện chính trang cáp thông tin tỉnh Quảng Bình chỉ đạo Công ty Điện lực Quảng Bình, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp triển khai chính trang, thanh

thải, sắp xếp, bó gọn, hạ ngầm cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh hiệu quả, an toàn và đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện chỉnh trang cáp viễn thông theo Quy chuẩn: QCVN 33:2019/BTTTT kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Quy định quản lý cáp thông tin treo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính – Viễn thông

- Tham mưu Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu thực hiện có hiệu quả việc chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông theo Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan tham mưu giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

- Chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch, tham mưu điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hàng năm.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng...trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; tham mưu thúc đẩy việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của đơn vị hàng năm và từng giai đoạn báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đã đề ra theo Kế hoạch này.

- Thực hiện chỉnh trang, thanh thải cáp thông tin theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Đề án Chỉnh trang cáp thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng công trình kỹ thuật dùng chung, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê, niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty viễn thông ưu tiên tập trung nguồn lực giúp các doanh nghiệp viễn thông ở địa phương chủ động trong việc đầu tư, phát triển, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Có văn bản đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

2. Ủy ban Nhân dân tỉnh

Quan tâm chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

3. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong xây dựng trạm BTS, ngầm hóa mạng ngoại vi trên địa bàn quản lý; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Có chỉ đạo cụ thể cho UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tập trung phát triển cơ sở hạ tầng một cách có hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông đến hết năm 2021 định hướng phát triển đến năm 2025. Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Cục Viễn thông;
- Giám đốc Sở;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thanh Tân